

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 24-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Phúc
2. Bà Trần Thị Quế Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Ngô Trung T, sinh năm 2000, tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới Th: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Phước S, sinh năm 1975 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1980 (còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang, học đến lớp 8 thì nghỉ ở nhà phụ giúp gia đình; Tiền án: ngày 07/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 20/01/2021; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/06/2021, tại nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2/ Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/3/2021 Ngô Trung T đi bộ đến nhà của Nguyễn Ngọc T1 tại ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang nhờ T1 chở T về nhà trọ HA thuộc ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. T1 đồng ý nên điều khiển xe mô tô biển số: 67B2-065.45, nhãn hiệu: SEEYES, loại: C110, màu: đỏ, số máy: 150FMH105559, số khung: H2HY5B105559 chở T về nhà trọ HA. Tại đây, T hỏi mượn xe mô tô trên của T1 để đi công việc một chút rồi sẽ trả lại, T1 đồng ý nên giao xe và chìa khóa xe cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số: 67B2-065.45 đến tiệm game bắn cá bảng hiệu 52 thuộc khu vực phường M, thành phố L, tỉnh An Giang để chơi game. Sau khi chơi game hết tiền, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của T1 nên nhờ N1 (không rõ họ, địa chỉ) đem xe mô tô biển số: 67B2-065.45 đi cầm được số tiền 1.500.000 đồng, T cho N1 300.000 đồng, số tiền còn lại T tiếp tục chơi game thua hết. Không thấy T mang xe về trả, đến ngày 29/3/2021 Tường đến Công an xã B trình báo vụ việc.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 21 giờ ngày 28/3/2021, Nguyễn Hữu N uống rượu say nên điện thoại cho T để xin ngủ nhờ, T đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số: 67C1-519.26, nhãn hiệu: Honda, loại: Blade, màu: trắng – đen, số máy: JA36E0582448, số khung: 365XG108630 đến nhà trọ HA. Khi N đến, T hỏi mượn xe mô tô biển số: 67C1-519.26 của N để đi công việc một chút sẽ trả lại, N đồng ý nên giao xe và chìa khóa xe cho T. Đến khoảng 01 giờ ngày 29/3/2021 T trả xe cho N, khoảng 30 phút sau T tiếp tục mượn xe của N đi công việc một chút sẽ trả lại, N đồng ý và tiếp tục giao xe và chìa khóa xe cho T. T điều khiển xe mô tô biển số: 67C1-519.26 đến tiệm game bắn cá bảng hiệu 52 để chơi game. Sau khi chơi hết tiền, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của N nên nhờ N1 đem xe mô tô biển số: 67C1-519.26 đi cầm được số tiền 5.000.000 đồng, T cho N1 500.000 đồng, số tiền còn lại T tiếp tục chơi game thua hết. Không thấy T mang xe về trả, ngày 30/3/2021 N đến Công an xã B trình báo vụ việc.

Ngày 21/6/2021 T bị khởi tố và điều tra.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số: 67B2-065.45, nhãn hiệu: SEEYES, loại: C110, màu: đỏ, số máy: 150FMH105559, số khung: H2HY5B105559, hiện đã trao trả cho bị hại Nguyễn Ngọc T1.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 67B2-065.45, hiện đã trao trả cho bị hại Nguyễn Ngọc T1.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 39/KL.HĐ ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển số: 67B2-065.45, nhãn hiệu: SEEYES, loại: C110, màu: đỏ, số máy: 150FMH105559, số khung: H2HY5B105559, xe đã qua sử

dụng, có giá trị 12.500.000 đồng $\times$ 50% = 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 40/KL.HĐ ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển số: 67C1-519.26, nhãn hiệu: Honda, loại: Blade, màu: trắng – đen, số máy: JA36E0582448, số khung: 365XG108630, xe đã qua sử dụng, có giá trị 24.000.000 đồng $\times$ 60% = 14.400.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 33/CT-VKSCT-HS ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Ngô Trung T về tội “*lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại anh Nguyễn Ngọc T1 trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ngày 07/4/2021 anh Tường thấy xe mô tô biển số: 67B2-065.45 đang đậu trước cửa tiệm game bắn cá bảng hiệu 52, anh Tường đến hỏi thì có người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) nói mua lại của người khác do T đem cầm, anh Tường đã chuộc lại xe với giá 2.500.000 đồng. Tường yêu cầu T phải trả lại số tiền 2.500.000 đồng và yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Bị hại anh Nguyễn Hữu N trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Anh N yêu cầu T bồi thường giá trị xe mô tô biển số 67C1-519.26 theo quy định và yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào Th chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Trung T mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù Th từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2021);

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T1 số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Hữu N số tiền 14.400.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng);

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô biển số: 67B2-065.45, nhãn hiệu: SEEYES, loại: C110, màu: đỏ, số máy: 150FMH105559, số khung: H2HY5B105559 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 67B2-065.45, anh Tường đã nhận lại nên không đề cập xem xét;

Theo lời khai của bị cáo Ngô Trung T:

- N1 là người cầm xe mô tô biển số 67B2-065.45 và xe mô tô biển số 67C1-519.26 giùm cho T. Do không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không thể xác minh làm rõ được.

- Người đàn ông lạ mặt mua lại xe mô tô biển số: 67B2-065.45 do T cầm. Do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không thể xác minh làm rõ được.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, Th hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Trung T khai nhận đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Ngọc T1 cho bị cáo mượn xe mô tô biển số: 67B2-065.45 và sự tin tưởng của anh Nguyễn Hữu N cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 67C1-519.26 đi công việc nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã đem cầm xe mô tô biển số: 67B2-065.45 với số tiền 1.500.000 đồng và xe mô tô biển số 67C1-519.26 với số tiền 5.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá xe mô tô biển số: 67B2-065.45 là tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 6.250.000 đồng; xe mô tô biển số 67C1-519.26 là tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 14.400.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Trung T phạm tội “Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc T1 vào ngày 27/3/2021 sau đó đến ngày 29/3/2021 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hữu N, các lần phạm tội đều hoàn thành,

chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngày 07/7/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 20/01/2021 nhưng đến ngày 27/3/2021 bị cáo lại thực hiện hành vi lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc T1, và ngày 29/3/2021 thực hiện hành vi lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hữu N, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc T1 đã chuộc lại xe mô tô biển số: 67B2-065.45 với giá 2.500.000 đồng và có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo là người có hành vi chiếm đoạt tài sản, gây thiệt hại cho anh Tường, yêu cầu này của anh Tường là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bị hại Nguyễn Hữu N, yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển số 67C1-519.26 theo quy định pháp luật. Xét thấy bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản, gây thiệt hại cho anh N. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 40/KL.HĐ ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xe mô tô biển số: 67C1-519.26 có giá trị 14.400.000 đồng. Yêu cầu bồi thường của anh N là đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xe mô tô biển số 67B2-065.45 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang trao trả cho bị hại Nguyễn Ngọc T1, việc trao trả là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Đối với N1, bị cáo khai là người cầm xe mô tô biển số 67B2-065.45 và xe mô tô biển số 67C1-519.26 giùm cho bị cáo. Do không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không thể xác minh làm rõ được.

Đối với người đàn ông lạ mặt mua lại xe mô tô biển số: 67B2-065.45 do bị cáo cầm. Do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không thể xác minh làm rõ được

[8] Bị cáo Ngô Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Ngô Trung T phạm tội “*lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Ngô Trung T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù Th từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Ngô Trung T bồi thường số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Nguyễn Ngọc T1.

- Buộc bị cáo Ngô Trung T bồi thường số tiền 14.400.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) cho anh Nguyễn Hữu N.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Trung T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 845.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.045.000 đồng (một triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo : Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/9/2021). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hữu Phúc